TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08 /2017/HNGĐ-ST Ngày 20 tháng 9 năm 2017 (V/v kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung)	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Út; 2. Ông Nguyễn Ngọc Côn.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2017/TLST - HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc: Kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T – Sinh năm 1990;

Trú tại: Tổ 1B, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đào Thế D – Sinh năm 1982;

Trú tại: Tổ 1B, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đơn khởi kiện và bản tự khai và lời trình bày của chị Trần Thị T có nội dung như sau:

Chị T và anh D đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh D không chịu lao động sản xuất, thường xuyên đi chơi cùng các bạn bè dẫn đến kinh tế gia đình lâm vào tình trạng khó khăn, chị T đi chợ bán hàng không đủ chi tiêu cho gia đình, chị T và hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D không thay đổi, hiện nay chị và anh D đã ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã khởi kiện

đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung:

Trong thời kỳ chung sống, chị T và anh D có 01 con chung cháu Đào Ngọc Bảo A, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2009, hiện nay đang chung sống cùng chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu anh D phải cấp Dỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai của anh Đào Thế D có nội dung như sau:

Anh D nhất trí với chị T về hoàn cảnh kết hôn, về con chung và không yêu cầu chia tài sản chung, nhưng anh không nhất trí ly hôn. Anh D cho rằng vợ chồng anh vẫn còn tình cảm, có thể đoàn tụ được nên không nhất trí ly hôn. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bản tự khai của cháu Đào Ngọc Bảo A có nội dung: Sau khi chị T và anh D ly hôn Cháu có nguyện vọng được sống cùng chị T.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Trần Thị T và anh Đào Thế D nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội vào ngày 12 tháng 9 năm 2008. Anh chị chung sống với nhau được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, không thể chung sống được nay anh chị đã ly thân.

Nguyên nhân do anh D không chịu lao động sản xuất dẫn đế kinh tế gia đình khó khăn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D. Anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Do anh chị không chung sống được nên đã ly thân, sự việc đã được chị T động viên anh D nhiều lần, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh chị không đoàn tụ được. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D đã đến mức trầm trọng, không khắc phục được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

Về con chung: Cháu Đào Ngọc Bảo A đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được chung sống cùng chị T sau khi ly hôn. Mặt khác chị T cung cấp có mức lương ổn

định 5.964.000 đồng. Cần giao cháu Đào Ngọc Bảo A cho chị T trực tiếp nuôi Dỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Đào Thế D.

2. Về con chung:

Giao cháu Đào Ngọc Bảo A, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2009 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi Dỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001222 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện;
- UBND Tiến Thịnh, Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện (2);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2) - Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại